

Bản án số: **4841/2024/DS-ST**
Ngày: 30-09-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thúy Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Văn Tâm
- Ông Mai Thanh Giàu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yến là Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Ngọc H - Kiểm sát viên

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 648/2024DS ngày 01/4/2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 6648/2024/QĐXXST-DS ngày 14/8/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 7682/2024/QĐST-DS ngày 09/9/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S

Trụ sở: 266-268 N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1973

Địa chỉ liên lạc: B N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

(Văn bản ủy quyền số 4993/2023/UQ-TGD ngày 24/12/2023)

2. Bị đơn: bà Đoàn Thị Ái M1, sinh năm: 1989

Hộ khẩu thường trú: 153B P, Tổ R, phường P, quận H, thành phố Đà Nẵng

Địa chỉ: 35B Đường X, Khu phố M, phường H, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp ngày 21/02/2024, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Minh T là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (sau đây gọi tắt là Ngân hàng S) và bà Đoàn Thị Ái M1 có ký Giấy Đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng ngày **/**/2022 + Bản điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng TMCP S (Sau đây gọi tắt là Hợp đồng sử dụng thẻ ngày 07/10/2022), nội dung: Ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 45.000.000 đồng; Mục đích: tiêu dùng cá nhân; Lãi suất 2.482%/tháng.

Sau khi được cấp thẻ thì bà M1 đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 46.098.000 đồng và đã thanh toán tổng cộng gốc, lãi, phí là 2.500.000 đồng. Do bà M1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo đúng thời hạn dù Ngân hàng đã nhắc nhở nhiều lần nên ngày 06/4/2023, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bà M1 và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bà Đoàn Thị Ái M2 số tiền còn nợ tính đến ngày 09/8/2024 là 86.821.710 đồng (gồm: gốc 53.907.402 đồng; lãi quá hạn 32.914.308 đồng). Lãi tiếp tục tính từ ngày 10/8/2024 cho đến khi bà Đoàn Thị Ái M3 hết nợ.

Bị đơn bà Đoàn Thị Ái M1: Dù đã được Tòa án tổng đạt, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Tòa án không ghi nhận được ý kiến và không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

- Đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và có văn bản xác định tổng số tiền Ngân hàng yêu cầu bà M1 phải thanh toán tính đến ngày 30/9/2024 là 90.300.458 đồng, trong đó: gốc 53.907.402 đồng và lãi quá hạn 36.393.056 đồng. Lãi tiếp tục tính từ ngày 01/10/2024 cho đến khi bà M1 thanh toán hết nợ. Thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Bị đơn vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngân hàng S yêu cầu bà M1 thanh toán số tiền vay còn nợ và bà M1 có địa chỉ tại Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh nên đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Ông T là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn bà M1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt ông T và bà M1.

[3] Về nội dung vụ án:

Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng ngày 07/10/2022 kèm bản Điều kiện và điều khoản phát hành và sử dụng thẻ tín dụng được ký giữa bà Đoàn Thị Ái M1 và Ngân hàng S; Bảng tóm tắt sao kê tài khoản và lời trình bày của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thì đủ cơ sở kết luận: Việc ký kết Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng giữa bà M1 và Ngân hàng S là có thật, tự nguyện, phù hợp với các quy định tại Luật các tổ chức tín dụng và có giá trị pháp lý ràng buộc giữa các bên. Theo đó: Ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 45.000.000 đồng; Mục đích: tiêu dùng cá nhân; Lãi suất 2.482%/tháng. Sau khi được cấp thẻ thì bà M1 đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 46.098.000 đồng và đã thanh toán tổng cộng gốc, lãi, phí là 2.500.000 đồng. Từ ngày 05/02/2023, bà M1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ dù Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ, yêu cầu thanh toán nợ. Ngày 06/4/2023, Ngân hàng S đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bà M1 và chuyển toàn bộ dư nợ sang thành vốn gốc mới và tính lãi theo mức lãi suất quá hạn là 3.723%/tháng. Tính đến ngày 30/9/2024, tổng số tiền bà M1 còn nợ là 90.300.458 đồng, trong đó: gốc 53.907.402 đồng và lãi quá hạn 36.393.056 đồng.

Tòa án đã tổng đạt, triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng bà M1 vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xét, việc bà M1 không thanh toán các khoản nợ cho Ngân hàng S là vi phạm thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 07/10/2022 kèm Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và các quy định của pháp luật.

Căn cứ các điều 22, 23 và Điều 24 Bản Điều kiện và điều khoản phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; Các điều 91, 95 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng S, buộc bà M1 thanh toán cho Ngân hàng S một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật tổng số tiền vay còn nợ tính đến ngày 30/9/2024 là 90.300.458 đồng, trong đó: gốc 53.907.402 đồng và lãi quá hạn 36.393.056 đồng. Lãi tiếp tục tính từ ngày 01/10/2024 cho đến khi bà M1 thanh toán hết nợ gốc.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 6 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà M1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 4.515.023 đồng.

H1 lại cho Ngân hàng S số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 91, 95 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Điều 6 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

Bà Đoàn Thị Ái M1 có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S tổng số tiền vay còn nợ tính đến ngày 25/9/2024 là 90.300.458 (Chín mươi triệu ba trăm nghìn bốn trăm năm mươi tám) đồng, trong đó:

Gốc: 53.907.402 đồng

Lãi quá hạn: 36.393.056 đồng

Phương thức và thời hạn thanh toán: Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Lãi tiếp tục tính từ ngày 01/10/2024 cho đến khi bà Đoàn Thị Ái M1 thanh toán hết nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn quy định trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày */**/2022. Trường hợp trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày */**/2022, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S thì lãi suất mà bà Đoàn Thị Ái M1 phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng S theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

2. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm 4.515.023 (Bốn triệu năm trăm mười lăm nghìn không trăm hai mươi ba) đồng, bà Đoàn Thị Ái M1 chịu. Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S 1.782.529 (Một triệu bảy trăm tám mươi hai nghìn năm trăm hai mươi chín) đồng, tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0025912 ngày 28/3/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP.Thủ Đức;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thúy Quỳnh

